

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 06/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình thực hiện Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 302/TTr-STNMT ngày 31 tháng 7 năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Hg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Quách Tất Liêm

HƯỚNG DẪN
PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Mục đích

Hướng dẫn này quy định cụ thể nội dung và yêu cầu kỹ thuật việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) của hộ gia đình, cá nhân và cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh CTRSH từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng để tận dụng các thành phần có ích trong chất thải, giảm thiểu khối lượng chất thải phải xử lý nhằm hướng tới nền kinh tế tuần hoàn và góp phần bảo vệ môi trường.

2. Phạm vi

Hướng dẫn kỹ thuật này áp dụng đối với phân loại CTRSH là chất thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt thường ngày của con người, hộ gia đình, cá nhân khu vực đô thị (không bao gồm chất thải từ hoạt động phá dỡ và xây dựng nhà ở).

3. Đối tượng sử dụng

a) Hướng dẫn kỹ thuật này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khu vực đô thị có liên quan đến hoạt động quản lý CTRSH thực hiện các hoạt động về phân loại CTRSH.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ hướng dẫn kỹ thuật này để quyết định cụ thể việc phân loại CTRSH trên địa bàn. Quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện cần phù hợp với thực tiễn của địa phương về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sau phân loại tại địa phương, bảo đảm phù hợp với các quy định về quản lý CTRSH được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

II. NGUYÊN TẮC PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

1. Theo nguyên tắc cơ bản, CTRSH được phân loại thành các nhóm sau:

a) Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế.

b) Chất thải thực phẩm.

c) Chất thải công kênh.

d) Chất thải nguy hại.

đ) Chất thải thuộc nhóm sản phẩm, bao bì tái chế theo trách nhiệm của nhà sản xuất, nhập khẩu.

f) Chất thải có thể cháy được.



g) Chất thải trơ (không cháy được).






2. Trường hợp đầu tư cơ sở xử lý CTRSH theo hình thức xã hội hóa hoặc theo hình thức đối tác công tư (PPP), việc phân loại CTRSH khác được thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền với nhà đầu tư. Ví dụ: trường hợp áp dụng công nghệ đốt thì CTRSH khác được phân loại thành chất thải có thể cháy được và chất thải trơ, không cháy được.

3. Đối với các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thì UBND cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế hướng dẫn cụ thể.






4. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hoặc chất cải tạo đất trồng trọt, làm thức ăn chăn nuôi.





III. PHÂN LOẠI, LƯU GIỮ CTRSH TẠI NGUỒN






TT	Tên chất thải	Hình ảnh minh họa	Kỹ thuật trong phân loại
1. Nhóm 1. Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế			
1.1	Giấy thải		
1.1.1	Hộp, túi, lọ, ly, cốc bằng giấy		- Loại bỏ nước, dung dịch chứa bên trong. - Thu gọn, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.
1.1.2	Sách, truyện, vở, báo cũ, giấy viết. Thùng, bì carton Lõi giấy vệ sinh, giấy gói, bì thư, biên lai, khay đựng trứng bằng giấy, Các loại giấy khác		- Loại bỏ thực phẩm, sản phẩm bao gói ban đầu. - Thu gọn, ép dẹt, giảm kích thước, thể tích.
1.2	Nhựa thải		




1.2.1	Bao bì nhựa đựng thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, chất tẩy rửa, chế phẩm dùng trong gia dụng (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa, chế phẩm y tế có thành phần nguy hại)		<ul style="list-style-type: none"> - Tháo nắp, loại bỏ nước, dung dịch hoặc sản phẩm chứa bên trong. - Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.
1.2.2	Ly, cốc nhựa Túi nilon/túi nhựa Các loại sản phẩm nhựa sử dụng một lần		Loại bỏ sản phẩm chứa bên trong.
1.2.3	Các loại ghế nhựa, thau, chậu nhựa		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.
1.2.4	Giày, dép nhựa, thước kẻ, muôi (vá), thìa (muỗng) bằng nhựa Bút, bật lửa đã hết gas, bàn chải đánh răng, vỏ tuýp, hộp kem đánh răng Các loại nhựa thải khác		Bó gọn.
1.3.	Kim loại thải		
1.3.1	Bao bì nhôm, sắt hoặc kim loại khác đựng thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa, chế phẩm y tế có thành phần nguy hại)		<ul style="list-style-type: none"> - Loại bỏ sản phẩm chứa bên trong. - Thu gọn, giảm kích thước, thể tích.

1.3.2	<p>Đồ dùng nhà bếp bằng kim loại: xoong, nồi, niêu, ấm nước, bếp gas, vật dụng nhỏ như bát, đĩa, thìa, đĩa,</p> <p>Các loại kim loại thải khác</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Loại bỏ sản phẩm chứa bên trong. - Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.
1.4.	Thuỷ tinh thải		
1.4.1	<p>Chai, lọ thuỷ tinh đựng bia, rượu, thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm dùng trong gia dụng, nông nghiệp, y tế (không bao gồm bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa, chế phẩm y tế có thành phần nguy hại)</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tháo nắp, loại bỏ sản phẩm chứa bên trong.
1.4.2	<p>Các loại bình hoa, đồ trang trí, bát đĩa thuỷ tinh</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Còn nguyên vẹn. - Loại bỏ sản phẩm chứa bên trong.
1.4.3	<p>Các mảnh vụn thuỷ tinh và thuỷ tinh thải khác</p>		<p>Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.</p>
1.5	Vải, đồ da		
1.5.1	<p>Quần áo, phụ kiện; Giày, dép, vali; Chăn; màn; rèm cửa bằng vải, (không dính thuốc bảo vệ thực vật, axit, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa, chế phẩm y tế có thành phần nguy hại)</p>		<p>Tách các đồ vật sạch với các đồ vật bẩn.</p>
1.6	Đồ gỗ		

1.6.1	Đồ chơi Vật trang trí, đồ gia dụng (hộp, khay..)		Còn nguyên vẹn.
1.7.	Cao su		
1.7.1	Đồ chơi, đồ gia dụng		Thu gom, giảm kích thước, thể tích.
1.7.2	Săm, lốp, đồ dùng cao su các loại		Thu gom, giảm kích thước, thể tích.
1.8	Thiết bị điện, điện tử thải bỏ		
1.8.1	Các thiết bị điện, điện tử nhỏ như: máy ảnh và máy ghi video; điện thoại di động và điện thoại gia đình; cáp và phụ kiện máy tính; bảng điều khiển trò chơi; đồ chơi điện tử; máy tính cầm tay; bàn phím; máy tính xách tay và máy tính bảng; máy nhắn tin; bộ đàm		Ưu tiên thực hiện theo quy định về tái chế chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR).
1.8.2	Các thiết bị điện, điện tử lớn như: Máy photocopy; máy tính để bàn và màn hình; máy fax; máy in và máy quét; bộ thu và loa; âm thanh nổi, bộ chỉnh và bàn xoay; tivi; máy đánh chữ; đầu đĩa VCR /DVD,... Tủ lạnh, tủ đông, máy điều hòa, máy rửa bát, quạt điện, quạt sưởi, máy giặt, bếp điện, bếp từ, lò nướng, nồi cơm điện.		Ưu tiên thực hiện theo quy định về tái chế chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR).

2. Nhóm chất thải thực phẩm			
2.1	<p>Thức ăn thừa, đồ ăn không dùng hết Thực phẩm hết hạn sử dụng; Các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến Các sản phẩm bỏ đi từ thịt gia súc, gia cầm; ruột, thịt thùy, hải sản như: ốc, hến, tôm, cua, ghe...</p>		<p>Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.</p>
2.2	Dầu ăn thải		<p>Chứa trong vật đựng, túi, bao bì riêng cho mục đích tái chế; bảo đảm không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.</p>
3. Nhóm 3. Chất thải rắn sinh hoạt khác			
3.1	<i>Chất thải nguy hại</i>		
3.1.1	<p>Bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa, chế phẩm y tế có thành phần nguy hại, bình gas mini, Sơn, mực, chất kết dính (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất) Găng tay, giẻ lau dính dầu, hóa chất; kim tiêm dính máu, Khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh</p>	 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo đảm được đựng, chứa trong vật đựng, túi, bao bì để an toàn, tránh phát tán CTNH ra ngoài môi trường. - Thu, xếp gọn các vật sắc nhọn (như kim tiêm) để tránh gây thương tích trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.

3.1.2	Các loại bóng đèn huỳnh quang thải Nhiệt kế chứa thủy ngân thải		<ul style="list-style-type: none"> - Không đập vỡ. - Trường hợp bị vỡ thì lưu giữ bảo đảm an toàn tránh gây thương tích, ngăn ngừa phát tán thủy ngân trong quá trình phân loại, thu gom và xử lý.
3.1.3	Các loại pin, ắc quy thải		Pin sạc nhiều lần, ắc quy có thể đưa vào nhóm tái chế nếu địa phương có tổ chức thu gom tái chế loại này hoặc theo chương trình tái chế chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu (EPR).
3.2.	Chất thải công kênh		
3.2.1	Tủ, bàn ghế, giường, nệm c hỏng		<ul style="list-style-type: none"> - Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.
3.2.2	Tủ sắt, khung cửa, cánh cửa		<ul style="list-style-type: none"> - Thu gọn, giảm kích thước, thể tích. Trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.
3.2.3	Cành cây, gốc cây		<ul style="list-style-type: none"> - Bó gọn, giảm kích thước, thể tích.
3.3	Chất thải khác còn lại		

3.3.1	<p>Vỏ cứng của các loại hạt như macca, óc chó, hạt điều, dừa, Rom, trấu, vỏ các loại hạt, vỏ trứng, xơ dừa..</p> <p>Chiếu cói; chiếu tre, trúc; gỏi mây, tre, Long gia súc, gia cầm, tóc,...</p> <p>Bã các loại: cà phê, trà (túi trà), bã mía, xác mía, lõi ngô (cùi bắp), Chất thải từ làm vườn từ hộ gia đình như lá, rễ, cành cây, cỏ, hoa,</p>		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích
3.3.2	Xương, phân động vật; xác động vật chết không do dịch bệnh		Chứa trong vật đựng, túi, bao bì kín, không rò rỉ, ngăn ngừa mùi phát tán.
3.3.3	<p>Tã, bỉm, băng, giấy vệ sinh, giấy ăn đã sử dụng; giấy ướt; bông tẩy trang, khăn trang, Các loại hộp xốp;</p> <p>Bã kẹo cao su, đầu lọc thuốc lá,</p> <p>Bóng bay, băng keo dán, tấm bông tai, tấm chỉ kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng một lần; vỏ kem đánh răng dùng một lần; vỏ gói dầu gội, dầu xả dùng một lần; dao cạo râu dùng một lần,</p> <p>Vỏ thuốc, bông băng y tế,</p>		Thu gọn, giảm kích thước, thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.

3.3.4	Vỏ cứng các loài thủy hải sản như ngao, sò, ốc, hến.. Xi than từ hoạt động sinh hoạt.. Gốm, sành, sứ thải..		Thu gọn, giảm thể tích, bảo đảm tránh rơi vãi.
3.3.5	Các loại chất thải còn lại.		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai Quyết định này.

2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện thành phố căn cứ hướng dẫn này, các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn quản lý.

3. Giao các Sở, Ban, Ngành, căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
